

Số: /QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ CHO 88 HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (ĐỢT 2) DO NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TRỤ SỞ CÔNG AN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 28/11/2014, Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh về việc bổ sung nội dung ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh được ban hành Quyết định thu hồi đất và Công văn số 2629/STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/8/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND Tỉnh về việc đính chính Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 65/2023/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định về giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng, khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 267/NQ-HĐND ngày 31/7/2017 của HĐND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở Công an thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 25/7/2018 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Kế hoạch số 1191/KH-UBND ngày 13/3/2017 của UBND thành phố Vũng Tàu về thu hồi đất, điều tra khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện dự án Trụ sở Công an thành phố Vũng Tàu tại phường 11;

Căn cứ Thông báo số 1512/TB-UBND ngày 24/3/2017 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Trụ sở Công an thành phố Vũng Tàu và tiến độ thực hiện dự án.

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về Thông qua Danh mục dự án có thu hồi đất để thực hiện trong năm 2024, trong đó có dự án: Trụ sở Công an thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Vũng Tàu, trong đó có dự án Trụ sở Công an thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 8102/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước

thu hồi đất thực hiện dự án Trụ sở Công an thành phố Vũng Tàu, tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Văn bản số 8789/UBND-VP ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc tạm ứng ngân sách để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Trụ sở Công an thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Vũng Tàu ngày 09/11/2023 (đợt 2- 03/17 hộ gia đình, cá nhân còn lại); ngày 09/11/2023 (đợt 3 -23/23 hộ gia đình, cá nhân); ngày 09/11/2023 (đợt 4 - 10/10 hộ gia đình, cá nhân); ngày 10/10/2023 (đợt 5 - 25/25 hộ gia đình, cá nhân); ngày 14/11/2023 (đợt 6 - 13/13 hộ gia đình, cá nhân); ngày 13/12/2023 (đợt 7- 06/06 hộ gia đình, cá nhân) về việc xét duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án Trụ sở Công an thành phố Vũng Tàu;

Xét Tờ trình số 1439/TTr-HĐBT ngày 23/4/2024 (đợt 2); Tờ trình số 1438/TTr-HĐBT ngày 23/4/2024 (đợt3); Tờ trình số 1447/TTr-HĐBT ngày 24/4/2024 (đợt 4) của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Vũng Tàu và đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường, thành phố Vũng Tàu tại Tờ trình số 2107/TTr-TNMT ngày 02/5/2024, Văn bản số 3362/TNMT-BT ngày 28/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 88 hộ gia đình, cá nhân (đợt 2) do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Trụ sở Công an thành phố Vũng Tàu, cụ thể như sau:

1. Diện tích đất thu hồi : 22.397,0m²
 - a) Diện tích đất không đủ điều kiện tính bồi thường: 0,0m²
 - b) Diện tích đất chưa xét bồi thường : 4,30m²
 - c) Diện tích đất tính bồi thường : 22.392,70m² (đất nông nghiệp)
2. Số hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi: 88 hộ.
3. Tái định cư : không
4. Đất ở mới : không
5. Tổng giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ (a+b): **105.962.092.324 đồng.**
(Bằng chữ: Một trăm lẻ năm tỷ, chín trăm sáu mươi hai triệu, không trăm chín mươi hai ngàn, ba trăm hai mươi bốn đồng)
 - a) Giá trị bồi thường, hỗ trợ : 103.884.404.239 đồng;
 - Kinh phí bồi thường : 95.185.662.961 đồng;
 - + Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất : 94.821.395.900 đồng;

+ Bồi thường hoa màu, cây trái	:	265.867.061 đồng;
+ Bồi thường nhà, vật kiến trúc	:	0 đồng;
+ Bồi thường khác	:	98.400.000 đồng;
- Kinh phí hỗ trợ khác	:	8.698.741.278 đồng;
+ Hỗ trợ nhà, vật kiến trúc	:	8.696.591.278 đồng;
+ Hỗ trợ khác	:	2.150.000 đồng;
b) Chi phí phục vụ công tác BTGPMB (2%)	:	2.077.688.085 đồng.

(Theo Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đính kèm).

6. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Do Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (chủ đầu tư) chuyển toàn bộ kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố thực hiện tổ chức chi trả tiền cho từng hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có tên trong Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đính kèm và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày UBND Thành phố ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu có trách nhiệm phối hợp với UBND Phường 11 phổ biến và niêm yết công khai Quyết định tại trụ sở UBND Phường 11 và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; giao Quyết định đến từng người, đơn vị có đất bị thu hồi, trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi.

2. Trường hợp chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người có đất thu hồi, ngoài số tiền đã được UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có trách nhiệm thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả theo quy định.

Trường hợp các hộ gia đình, cá nhân không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo thông báo (thư mời) nhận tiền thì Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (chủ đầu tư) không phải trả tiền lãi suất do người sử dụng đất chậm nhận tiền chi trả.

3. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu có trách nhiệm quản lý đất đã được giải phóng mặt bằng và thực hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người có đất bị thu hồi (nếu có) hoặc các giấy tờ có liên quan được quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 100 Luật Đất đai (nếu có), chuyển cơ quan chuyên môn lập thủ tục chỉnh lý biến động đất đai theo quy định.

4. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu, Chi Cục thuế khu vực Vũng Tàu – Côn Đảo, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có trách nhiệm phối hợp thực hiện việc khấu trừ đi khoản tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính vào số tiền được bồi thường để hoàn trả ngân sách nhà nước đối với những trường hợp người sử dụng đất được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải quyết khiếu nại:

Người có đất bị thu hồi, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền khiếu nại về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền thì vẫn phải tiếp tục thực hiện Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND thành phố Vũng Tàu và chịu trách nhiệm tháo dỡ, di dời tài sản trên đất, bàn giao mặt bằng bị thu hồi đúng thời gian quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; các Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh tế; Chi Cục trưởng Chi Cục thuế khu vực Vũng Tàu – Côn Đảo, Chủ tịch UBND Phường 11, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu; Giám đốc Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- TTr.UBND thành phố Vũng Tàu;
- Kho bạc Nhà nước thành phố;
- Lưu : VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Hồng Thuấn